UBND TỈNH AN GIANG **SỞ TƯ PHÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3958/BC-STP	*An Giang, ngày 05 tháng 6 năm 2026*

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định tổng mức chi trong xây dựng quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; định mức phân bổ, nội dung chi, mức khoán chi cho công tác xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh An Giang

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 4690/STC-QLNS ngày 30 tháng 5 năm 2026 của Sở Tài chính về việc thẩm định dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết quy định tổng mức chi trong xây dựng quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; định mức phân bổ kinh phí thực hiện nhiệm vụ, hoạt động; nội dung chi; mức khoán chi cho công tác xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh An Giang, Sở Tư pháp đã thành lập Hội đồng thẩm định, tổ chức họp Hội đồng thẩm định và báo cáo kết quả như sau *(kèm theo Biên bản cuộc họp)*:

I. TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP VÀ TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

Căn cứ Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật, ngày 29 tháng 12 năm 2022, Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang thông qua Nghị quyết số 43/2022/NQ-HĐND quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Ngày 10 tháng 3 năm 2026, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 19/2026/TT-BTC bãi bỏ Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật và Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC *(có hiệu lực từ ngày 01 tháng 5 năm 2026).*

Căn cứ Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chế độ, chính sách và các điều

kiện đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng nhân dân, ngày 28 tháng 9 năm 2023, Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang thông qua Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND quy định chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh An Giang.

Tại khoản 3 Điều 5 của Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật quy định:

*"**Điều 5. Khoán chi trong công tác xây dựng pháp luật***

3. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ, hoạt động quy định tại Điều 2 của Nghị quyết này có trách nhiệm đánh giá và quyết định về sản phẩm hoàn thành theo phạm vi nhiệm vụ, hoạt động được giao."

Tại khoản 2 Điều 3; khoản 2 Điều 5; khoản 1 Điều 28 của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật quy định:

*"**Điều 3. Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế***

2. Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật là lệnh, quyết định của Chủ tịch nước; nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; thông tư, thông tư liên tịch; nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp; quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh do người đứng đầu cơ quan thực hiện nhiệm vụ, hoạt động chủ động quyết định hoặc ban hành quy định, quy chế để áp dụng nội bộ trong phạm vi tổng mức chi quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15 hoặc quy định tại Điều 5 của Nghị định này.

Điều 5. Định mức khoán chi trong xây dựng một số văn bản quy phạm pháp luật chưa được quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15

2. Tổng mức chi trong xây dựng quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã do Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dựa trên khả năng cân đối ngân sách, thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tình hình thực tế và trên cơ sở tham chiếu mức chi sau đây:

a) Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là 30.000.000 đồng/01 văn bản;"

Điều 28. Tổ chức thực hiện

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương; Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban

nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp cần thiết, xem xét, quyết định việc ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách theo thẩm quyền phù hợp với quy định tại Nghị định này."

Nghị quyết số 197/2025/QH15 và Nghị định số 289/2025/NĐ-CP quy định về tổng mức chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật nhưng không quy định mức chi cụ thể cho từng nhiệm vụ, hoạt động.

Tại điểm l khoản 9 Điều 31 của Luật Ngân sách nhà nước quy định:

*"**Điều 31. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp***

9. Đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, ngoài nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều này còn có nhiệm vụ, quyền hạn:

l) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương;"

Tại khoản 1 Điều 54 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định:

*"**Điều 54. Quy định chuyển tiếp***

1. Chậm nhất là ngày 01 tháng 3 năm 2027, các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định khác có liên quan của chính quyền địa phương các cấp phải được sửa đổi, bổ sung để bảo đảm phù hợp với tổ chức đơn vị hành chính, các nguyên tắc và các nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp quy định tại Luật này..."

Tại khoản 3 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

"3. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

"Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;

b) Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;""

Tại khoản 1 Điều 8; điểm b khoản 1 Điều 50 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

*"**Điều 8. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật***

1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2

Điều 54 của Luật này hoặc luật, nghị quyết của Quốc hội có quy định khác.

Điều 50. Trường hợp và thẩm quyền quyết định xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn

1. Việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn thuộc trường hợp sau đây:

b) Trường hợp cấp bách để giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn;"

Căn cứ các quy định trên, Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định tổng mức chi trong xây dựng quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; định mức phân bổ, nội dung chi, mức khoán chi cho công tác xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh An Giang (thay thế Nghị quyết số 43/2022/NQ-HĐND và một phần Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND) ***là cần thiết và đúng thẩm quyền***.

II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Dự thảo Nghị quyết quy định:

"Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định tổng mức chi trong xây dựng quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; định mức phân bổ kinh phí thực hiện nhiệm vụ, hoạt động; nội dung chi; mức khoán chi cho công tác xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Đối tượng áp dụng:

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc được giao nhiệm vụ, đảm bảo kinh phí trong xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh An Giang."

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh một số nội dung sau:

1. Nhằm đảm bảo phạm vi điều chỉnh rõ ràng, phù hợp với quy định, đề xuất bổ sung cụm từ *"quy phạm pháp luật"* sau từ *"quyết định"* và *"nghị quyết"* tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết.

2. Phạm vi điều chỉnh quy định hai nhóm nội dung gồm: *"tổng mức chi trong xây dựng quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh"* và các quy định liên quan định mức phân bổ kinh phí cho công tác xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Theo đó, quy định về *"tổng mức chi trong xây dựng quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh"* là nội dung quy định chi tiết theo khoản 2 Điều 3 của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP. Do đó, đề xuất quy định phạm vi điều chỉnh thành 02 điểm và trình bày phạm vi điều chỉnh về *"tổng mức chi trong xây dựng quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh"* theo quy định tại khoản 2 Điều 65 của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

*"**Điều 65. Quy định về phạm vi điều chỉnh của văn bản***

2. Trường hợp văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn có điều, khoản giao quy định chi tiết thì phải nêu cụ thể điều, khoản đó tại điều, khoản quy định về phạm vi điều chỉnh của văn bản."

Lưu ý: trình bày viện dẫn theo quy định tại khoản 38 Điều 1 của Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

"38. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 68 như sau:

"1. Việc viện dẫn văn bản được thực hiện như sau:

b) Đối với văn bản khác, khi viện dẫn lần đầu phải ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản và tên gọi của văn bản. ...."."

III. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh định lề trang, số trang văn bản theo quy định tại khoản 3, 7 Mục I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, cụ thể:

"3. Định lề trang: Cách mép trên và mép dưới, mép phải 15 - 20 mi-li-mét (mm), cách mép trái 30 - 35 mi-li-mét (mm).

7. Trang của văn bản được đánh số thứ tự bằng số Ả Rập, cỡ chữ 13, kiểu chữ đứng, không hiển thị số trang thứ nhất, đặt canh giữa theo chiều ngang trong phần lề trên của văn bản. ..."

2. Tên dự thảo Nghị quyết: "*Nghị quyết quy định tổng mức chi trong xây dựng quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; định mức phân bổ kinh phí thực hiện nhiệm vụ, hoạt động; nội dung chi; mức khoán chi cho công tác xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh An Giang".*

Tên dự thảo Nghị quyết quy định hai nội dung chính về *"tổng mức chi trong xây dựng quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh"* và các quy định liên quan định mức phân bổ kinh phí cho công tác xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh các dấu chấm phẩy (từ dấu thứ 2) thành dấu phẩy.

Dự thảo Nghị quyết và dự thảo Phụ lục không quy định *"nội dung chi",* do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh phù hợp. Đồng thời, tên dự thảo Nghị quyết quy định *"định mức phân bổ kinh phí thực hiện nhiệm vụ, hoạt động"* và *"mức khoán chi cho công tác xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh An Giang",* đề nghị quy định 2 cụm từ này phù hợp và thống nhất sử dụng 1 cụm từ *"thực hiện nhiệm vụ, hoạt động"* hay *"cho công tác xây dựng".*

Bên cạnh đó, ngày 12 tháng 02 năm 2026, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có Thông báo số 21/TB-TTHĐND ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định tổng mức chi trong xây dựng quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh; định mức phân bổ, nội dung chi, mức khoán chi cho công tác xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh An Giang. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh tên dự thảo Nghị quyết phù hợp với tên dự thảo Nghị quyết đã được chấp thuận, cụ thể: *"Nghị quyết quy định tổng mức chi trong xây dựng quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; định mức phân bổ, nội dung chi, mức khoán chi cho công tác xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh An Giang"*.

3. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh dòng Xét Tờ trình tại căn cứ ban hành như sau: "*Xét Tờ trình số ..../TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang dự thảo Nghị quyết ...; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*".

4. Do tên Điều 2 và nội dung của Điều trong dự thảo Nghị quyết cơ bản giống nhau nên đề xuất cơ quan soạn thảo không quy định tên Điều riêng mà quy định trực tiếp nội dung của Điều.

5. Điều 3

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh tên Điều và các từ ngữ tại Điều 3 phù hợp với tên Nghị quyết; khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết, cụ thể, rà soát, điều chỉnh thống nhất, phù hợp các từ, cụm từ (gạch chân) sau:

*"**Điều 3. Định mức phân bổ kinh phí thực hiện nhiệm vụ, hoạt động; nội dung chi; mức khoán chi cho công tác xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh An Giang***

1. Trường hợp xây dựng mới, thay thế Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh: ...

2. Trường hợp xây dựng văn bản quy phạm pháp luật để sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh thì áp dụng tổng mức chi như sau:

a) Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 văn bản quy phạm pháp luật ...;

b) Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 văn bản quy phạm pháp luật ....

3. Nghị quyết bãi bỏ một phần hoặc bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật ...."

b) Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ cụm từ *"Sản phẩm hoàn thành và định mức khoán chi phải phù hợp với quy định tương ứng với nội dung chi, mức khoán chi cho công tác xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh tại khoản 1, 2, 3 Điều này"* tại khoản 4 Điều 3 dự thảo Nghị quyết do thừa.

6. Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ cụm từ "*định mức phân bổ kinh phí thực hiện nhiệm vụ, hoạt động; nội dung chi; mức khoán chi cho công tác xây dựng"* tại Điều 4 dự thảo Nghị quyết do thừa.

7. Đề nghị cơ quan soạn thảo in nghiêng nội dung cuối dự thảo Nghị quyết *"Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa XI, Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2026."*.

IV. DỰ THẢO PHỤ LỤC

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh nội dung dự thảo Phụ lục theo ý kiến tại Mục II, III của Báo cáo này và lưu ý một số nội dung sau:

1. In hoa tên dự thảo Phụ lục.

2. Rà soát quy định *"Định mức phân bổ"* và *"mức khoán chi"* trong cùng một cột thì có phù hợp không.

3. Rà soát phần ghi chú vừa quy định *"mức chi"* vừa quy định *"mức khoán chi"* thì phù hợp chưa.

4. Rà soát, sử dụng một trong hai từ *"tối đa"* hoặc *"không quá"* do 2 từ này đồng nghĩa với nhau.

5. Điều chỉnh vị trí trình bày *"Đơn vị tính"* phù hợp (điều chỉnh vào cột *"Định mức phân bổ và mức khoán chi"* do các nội dung tại cột *"Ghi chú"* đã trình bày cụ thể *"đơn vị tính"*, ví dụ: 500.000 đồng).

6. Tại điểm a khoản 26 Điều 1 của Nghị định số 187/2025/NĐ-CP quy định:

*"**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật***

26. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 45 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

"1. Sở Tư pháp thẩm định dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

Sở Tư pháp tự thẩm định hoặc tổ chức hội đồng thẩm định hoặc cuộc họp thẩm định hoặc lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản...";"

Căn cứ quy định trên, nhằm đảm bảo quy định đầy đủ nội dung, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung nội dung sau tại khoản 3 dự thảo Phụ lục, cụ thể: bổ sung nhiệm vụ, hoạt động *"lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản";* sản phẩm là *"văn bản ý kiến thẩm định"* và mức khoán chi *"Mức khoán chi cho văn bản ý kiến thẩm định tối đa 500.000 đồng/01 văn bản"*.

V. DỰ THẢO TỜ TRÌNH

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh nội dung dự thảo Tờ trình theo ý kiến tại Mục II, III, IV của Báo cáo này và lưu ý một số nội dung sau:

a) Do Tờ trình dự thảo là văn bản hành chính nên đề nghị điều chỉnh viện dẫn theo quy định tại điểm b khoản 6 Mục II Phần I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư, cụ thể:

"6. Nội dung văn bản

b) Khi viện dẫn lần đầu văn bản có liên quan, phải ghi đầy đủ tên loại, số, ký hiệu của văn bản, thời gian ban hành văn bản, tên cơ quan, tổ chức ban hành văn bản và trích yếu nội dung văn bản (đối với Luật và Pháp lệnh chỉ ghi tên loại và tên của Luật, Pháp lệnh); trong các lần viện dẫn tiếp theo, chỉ ghi tên loại và số, ký hiệu của văn bản đó."

2. Trình bày nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết trong dấu ngoặc kép hoặc điều chỉnh cách trình bày phù hợp nhằm tránh trùng bố cục về khoản, điểm tại khoản 2 Mục IV.

3. Tại khoản 2 của Thông báo số 21/TB-TTHĐND, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã chấp thuận việc xây dựng, ban hành Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung căn cứ pháp lý liên quan vào Tờ trình dự thảo.

VI. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC SOẠN THẢO VĂN BẢN

1. Đăng ký xây dựng Nghị quyết đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận theo quy trình, thủ tục rút gọn tại Thông báo số 21/TB-TTHĐND.

2. Sở Tài chính đã dự thảo Nghị quyết, lấy ý kiến góp ý tại Công văn số 1721/STC-QLNS ngày 16 tháng 3 năm 2026 về việc góp ý đối với dự thảo Tờ trình và Nghị quyết quy định tổng mức chi trong xây dựng quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; định mức phân bổ, nội dung chi, mức khoán chi cho công tác xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh An Giang.

3. Trên cơ sở tổng hợp, giải trình ý kiến góp ý và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, Sở Tài chính đề nghị Sở Tư pháp thẩm định tại Công văn số 2774/STC-QLNS ngày 13 tháng 4 năm 2026 về việc thẩm định dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết quy định tổng mức chi trong xây dựng quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; định mức phân bổ, nội dung chi, mức khoán chi cho công tác xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh An Giang.

4. Ngày 23 tháng 4 năm 2026, Giám đốc Sở Tư pháp thành lập Hội đồng thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định tổng mức chi trong xây dựng quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; định mức phân bổ, nội dung chi, mức khoán chi cho công tác xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa

bàn tỉnh An Giang tại Quyết định số 2692/QĐ-STP.

5. Ngày 24 tháng 4 năm 2026, Sở Tư pháp tổ chức họp Hội đồng thẩm định Nghị quyết quy định tổng mức chi trong xây dựng quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; định mức phân bổ, nội dung chi, mức khoán chi cho công tác xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh An Giang (lần 1).

6. Trên cơ sở kết quả cuộc họp Hội đồng thẩm định ngày 24 tháng 4 năm 2026, ngày 25 tháng 5 năm 2026, Sở Tài chính tổ chức cuộc họp về việc trao đổi về phân bổ định mức khoán chi cho công tác xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh An Giang theo Giấy mời số 229/GM-STC.

Trên cơ sở kết quả cuộc họp, Sở Tài chính có Công văn số 4558/STC-QLNS ngày 27 tháng 5 năm 2026 về việc góp ý đối với dự thảo Tờ trình và Nghị quyết quy định tổng mức chi trong xây dựng quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; định mức phân bổ kinh phí thực hiện nhiệm vụ, hoạt động; nội dung chi; mức khoán chi cho công tác xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh An Giang.

7. Trên cơ sở tổng hợp, tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, Sở Tài chính đề nghị Sở Tư pháp thẩm định tại Công văn số 4690/STC-QLNS.

8. Ngày 04 tháng 6 năm 2026, Sở Tư pháp tổ chức họp Hội đồng thẩm định Nghị quyết quy định tổng mức chi trong xây dựng quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; định mức phân bổ, nội dung chi, mức khoán chi cho công tác xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh An Giang (lần 2).

VII. KẾT LUẬN

Dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua trong trường hợp cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh theo ý kiến tại Mục II, III, IV, V của Báo cáo này.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDTHPL, btpthao.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH AN GIANG

Trịnh Tuấn Ngọc